TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh V.A.T, sinh ngày 31/01/1983; CCCD số: 001083000963 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; HKTT: Tổ A, phường Hồng Hà, Hà Nội; Nơi ở: Tổ B, phường Hồng Hà, Hà Nội.

- Chị P.T.T.T, sinh ngày 30/01/1983; CCCD số: 030183004780 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/11/2023; HKTT: Tổ A, phường Hồng Hà, Hà Nội; Nơi ở: Tổ B, phường Hồng Hà, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh V.A.T và chị P.T.T.T là kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội số 39/2016, ngày 04/04/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh V.A.T và chị P.T.T.T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong. Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/7/2025 tại Tòa án nhân

dân quận khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh V.A.T và chị P.T.T.T xác nhận quá trình chung sống không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nhà ở và tài sản chung: Anh V.A.T và chị P.T.T.T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh V.A.T và chị P.T.T.T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị P.T.T.T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V.A.T và chị P.T.T.T.

- Về con chung: Anh V.A.T và chị P.T.T.T không có con chung, Toà án không xem xét giải quyết.

- Về nhà ở và tài sản chung: Anh V.A.T và chị P.T.T.T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị P.T.T.T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000473 ngày 10/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.